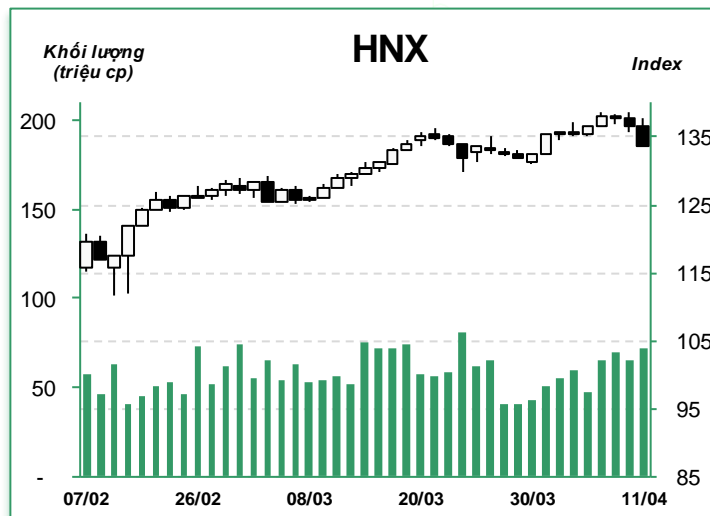
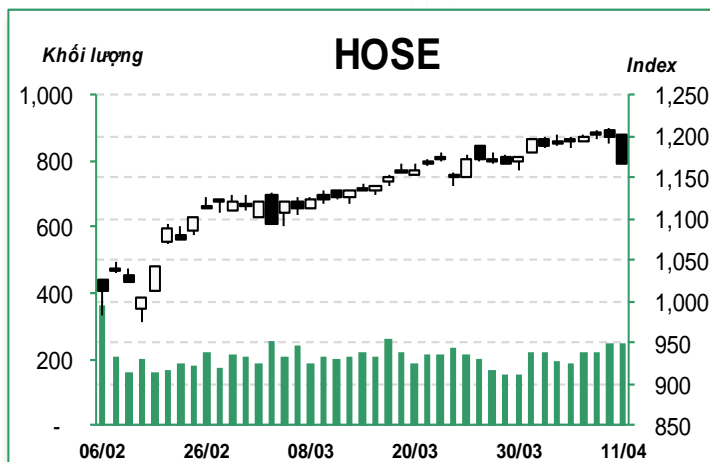


## Tổng quan thị trường

4/11/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
<b>Giá trị đóng cửa</b>	<b>1,167.11</b>	<b>-2.59%</b>	<b>1,137.20</b>	<b>-2.64%</b>	<b>133.74</b>	<b>-2.15%</b>
Cuối tuần trước	1,199.96	-2.74%	1,174.37	-3.17%	138.02	-3.10%
Trung bình 20 ngày	1,174.93	-0.67%	1,148.94	-1.02%	134.39	-0.48%
<b>Tổng KLGĐ (triệu cp)</b>	<b>286.08</b>	<b>-0.23%</b>	<b>105.60</b>	<b>12.60%</b>	<b>74.24</b>	<b>11.38%</b>
<b>KLGĐ khớp lệnh</b>	<b>245.79</b>	<b>-0.32%</b>	<b>87.63</b>	<b>12.80%</b>	<b>71.74</b>	<b>10.09%</b>
Trung bình 20 ngày	208.75	17.74%	70.19	24.85%	60.24	19.08%
<b>Tổng GTGD (tỷ đồng)</b>	<b>9,323.19</b>	<b>0.96%</b>	<b>5,560.07</b>	<b>8.11%</b>	<b>1,385.07</b>	<b>20.88%</b>
<b>GTGD khớp lệnh</b>	<b>7,519.41</b>	<b>-3.46%</b>	<b>4,531.19</b>	<b>5.30%</b>	<b>1,301.11</b>	<b>15.54%</b>
Trung bình 20 ngày	6,153.41	51.51%	3,612.09	53.93%	1,064.90	30.07%
	<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>	
<b>Số mã tăng</b>	77	23%	2	7%	64	27%
<b>Số mã giảm</b>	219	64%	24	80%	111	47%
<b>Số mã đứng giá</b>	44	13%	4	13%	61	26%



Thị trường Việt Nam khởi đầu phiên đầy thuận lợi sau khi chứng kiến sự bùng nổ của chứng khoán thế giới. Lời tuyên bố sẽ mở cửa nền kinh tế và cắt giảm thuế nhập khẩu của chủ tịch Trung Quốc đã làm dịu bớt phần nào tình trạng căng thẳng xảy ra trên thị trường chứng khoán Mỹ. Tuy nhiên, diễn biến tích cực trên HOSE lẫn HNX không kéo dài được lâu, áp lực bán tăng mạnh. Trong đó, trên sàn HOSE, tình trạng bán tăng cao cộng với động thái hút ròng của khối ngoại đã tạo nên 1 phiên giảm hơn 31 điểm của VN-Index.

Hầu hết nhóm cổ phiếu đều rơi vào tình trạng bán mạnh ngoại trừ thủy sản và dược phẩm. Tuy nhiên, đà hỗ trợ từ hai nhóm ngành này không đáng kể, VN-Index rớt thẳm dưới ngưỡng 1,170 và chính thức đóng cửa tại 1167.11 điểm (-2.59%) với KLGĐ khớp lệnh đạt 245.8 triệu cổ phiếu (-0.3%), tương đương 7,519 tỷ đồng giá trị (-3.5%).

Các cổ phiếu ngân hàng dẫn dắt chỉ số khi đồng loạt điều chỉnh giảm trong đó VCB (-4.4%), CTG (-4.3%) và BID (-2.2%) là bộ ba dẫn đầu. Bên cạnh đó, các cổ phiếu bất động sản VIC (-3.8%), VRE (-3.8%), DXG (-4.9%) và thực phẩm MSN (-6.7%), VNM (-0.5%), BHN (-0.8%) cũng chịu cảnh bán tháo tương tự. Mã MSN chịu ảnh hưởng nặng nề khi cổ phiếu này giảm gần hết biên độ và rớt khỏi mức giá 100 nghìn. Ngoài ra, mã VIC trong phiên hôm nay cũng bị bán mạnh khi gần 2,300 tỷ đồng bị khối ngoại hút ròng. Dầu khí GAS (-2.3%), PLX (-4.8%), PMG (-4.9%) là cái tên tiếp theo trong danh sách giảm điểm, mặc dù giá dầu đã tăng lên mức cao nhất trong hơn 3 năm qua, thậm chí giá dầu Brent đã vượt ngưỡng 70\$/ thùng nhưng vẫn không thể hỗ trợ cho diễn biến của nhóm dầu khí. Đồng thời, áp lực điều chỉnh sâu tương tự còn xuất hiện ở các mã thuộc nhóm xây dựng ROS (-6.9%), REE (-3.5%), DIG (-5.7%) và chứng khoán SSI (-3.9%), HCM (-5.9%), VCI (-2.6%).

## Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
<b>HOSE</b>		
VRE	6,553.0	346.90
VIC	2,431.6	322.81
BID	4,080.7	184.53
CTG	2,600.7	95.36
PNJ	342.1	70.65
NVL	952.0	68.64
EIB	4,262.0	58.51
FPT	725.0	49.95
HDB	870.0	43.07
VNM	212.1	41.67
<b>HNX</b>		
VPI	1,350.0	54.00
ACB	173.7	8.74
SGC	57.7	5.08
SHB	300.2	3.90
VC3	190.0	3.72
VGC	120.0	2.91
NRC	70.0	2.73
NDN	126.8	2.41
KDM	105.0	0.25
DGC	7.6	0.22

Diễn biến của khối ngoại trên sàn HOSE là trở lại bán ròng với giá trị đạt 271.4 tỷ đồng, tập trung ở các mã VIC (-2275.0 tỷ), VCB (-943.4 tỷ), VJC (-770.7 tỷ), trong khi đó HDB (+1163.2 tỷ), VNM (+935.1 tỷ), VRE (+349.7 tỷ) là những cái tên được mua ròng nhiều nhất trong phiên hôm nay.

Trên sàn Hà Nội cũng có diễn biến tiêu cực tương tự. Chỉ số giảm điểm về mốc 133.74 điểm (-2.15%) với KLGD khớp lệnh đạt 71.7 triệu cổ phiếu (+10.1%), tương đương 1301.1 tỷ đồng giá trị (+15.5%).

Trong phiên hôm nay, hầu hết các nhóm ngành đều điều chỉnh giảm ngoại trừ dầu khí PVS (+1.5%), PGS (+2.6%). Tuy nhiên, áp lực bán tháo dâng cao ở các nhóm trụ cột, trong đó nhóm ngân hàng ACB (-3.4%), SHB (-1.5%) và xây dựng VCG (-6.1%), L14 (-4.3%), V21 (-9.4%) dẫn đầu đà giảm. Bên cạnh đó, các cổ phiếu vật liệu xây dựng VGC (-4.9%), VIT (-0.7%) và chứng khoán MBS (-10.0%), SHS (-5.2%), IVS (-5.4%) là bộ đôi tiếp theo nối tiếp đà giảm sâu. Liên quan đến mã VGC, công ty dự kiến triển khai thực hiện thoái vốn 36% vốn Nhà Nước trong tháng 5/2018 và thoái toàn bộ vốn Nhà Nước trong năm 2019, đây có lẽ là động lực duy nhất cho VGC khi kết quả kinh doanh quý 1/2018 của công ty này giảm khá mạnh so với cùng kỳ 2017.

Diễn biến của khối ngoại trên sàn Hà Nội là tiếp tục mua ròng với giá trị gia tăng so với phiên trước, đạt 108.8 tỷ đồng (+352.8%), trong đó SHB (+67.4 tỷ), VPI (+50.7 tỷ), PVS (+20.2 tỷ) được mua ròng mạnh nhất, trong khi các mã VCG (-10.8 tỷ), VGC (-7.5 tỷ), NDN (-4.8 tỷ) dẫn đầu trong danh sách bán ròng.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm mạnh xuống đóng cửa dưới ngưỡng đỉnh lịch sử 1.170 điểm. Khối lượng giao dịch tiếp tục gia tăng trên mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý áp lực chốt lời đang mạnh lên. Không những vậy, xu hướng trong ngắn hạn của chỉ số đang có dấu hiệu điều chỉnh, khi chỉ số có phiên cắt xuống MA 20. Bên cạnh đó, các tín hiệu kỹ thuật khác cũng cho những dấu hiệu tiêu cực nhất định, như MACD cắt xuống đường Signal phát đi tín hiệu bán và đường RSI đi xuống vùng 52 cho thấy áp lực điều chỉnh gia tăng. Ngưỡng hỗ trợ tiếp theo của chỉ số có thể là vùng 1.110 - 1.126 điểm (MA20 và Fib 100). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số có phiên giảm điểm thứ ba liên tiếp và đi xuống đóng cửa dưới MA 20, kèm khối lượng giao dịch gia tăng cho thấy áp lực điều chỉnh ngắn hạn đang có tín hiệu quay trở lại, ngưỡng hỗ trợ tiếp theo có thể là ngưỡng 130.7 điểm (Fib 78.6). Nhìn chung, phiên giảm điểm ngày 11/4 đang cho thấy xu hướng trong ngắn hạn của thị trường đang có dấu hiệu thay đổi, áp lực điều chỉnh về các ngưỡng hỗ trợ thấp hơn đang gia tăng. Do đó, nhà đầu tư nên cân nhắc hạ tỷ trọng danh mục về mức an toàn, nhằm hạn chế rủi ro ngắn hạn tại thời điểm hiện tại.

## Thống kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

### HOSE

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
TMT	10.7	170.4	7.0%
HOT	64.2	3.0	7.0%
DAH	5.2	580.1	6.9%
VHG	1.4	5,247.7	6.9%
GSP	15.0	169.5	6.8%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
TNT	2.8	485.7	-7.0%
DXV	4.4	0.0	-7.0%
HVX	3.9	0.0	-7.0%
VCF	166.1	0.5	-7.0%
ROS	107.2	2,036.1	-6.9%

#### Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	60.5	440.1	-0.5%
VIC	126.0	415.6	-3.8%
MBB	35.2	356.3	-3.7%
SSI	41.8	351.5	-3.9%
CTG	35.7	339.9	-4.3%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SCR	13.4	16,919.6	-1.5%
STB	15.7	16,587.3	-3.4%
FLC	5.8	10,910.5	-3.3%
MBB	35.2	9,924.6	-3.7%
CTG	35.7	9,276.8	-4.3%

### HNX

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
TTB	17.6	687.7	10.0%
TH1	5.5	0.1	10.0%
NRC	39.9	45.1	9.9%
SDG	19.6	0.1	9.5%
LM7	3.5	14.1	9.4%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
MBS	19.8	4,208.2	-10.0%
SD7	2.7	22.2	-10.0%
LCS	4.6	1.0	-9.8%
MIM	12.2	1.8	-9.6%
SGH	31.6	1.2	-9.5%

#### Top 5 giá trị

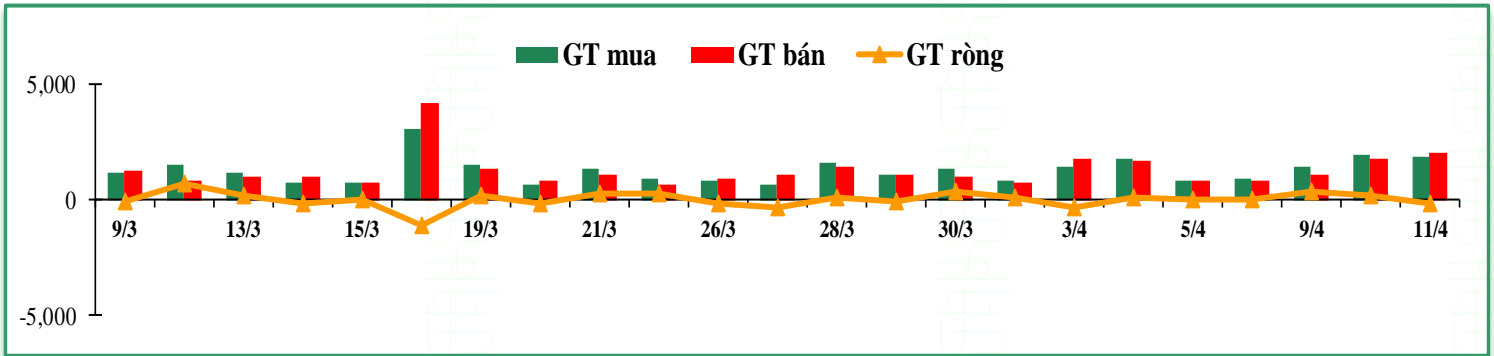
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	48.8	316.6	-3.4%
SHB	13.5	280.8	-1.5%
PVS	20.9	120.2	1.5%
MBS	19.8	86.3	-10.0%
SHS	21.8	78.6	-5.2%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	13.5	20,577.9	-1.5%
ACB	48.8	6,377.3	-3.4%
PVS	20.9	5,667.3	1.5%
MBS	19.8	4,208.2	-10.0%
SHS	21.8	3,503.6	-5.2%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	1,741.1	23.2%	2,012.6	26.8%	-271.4
HNX	152.7	11.7%	43.9	3.4%	108.8
<b>Tổng số</b>	<b>1,893.8</b>		<b>2,056.4</b>		<b>-162.6</b>



### HOSE

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
BID	44.5	2,051.1	-2.2%
VNM	196.0	1,684.4	-0.5%
HDB	50.1	1,536.7	-1.0%
VIC	126.0	1,496.1	-3.8%
HPG	60.5	1,141.1	-0.5%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	126.0	3,771.1	-3.8%
BID	44.5	1,927.6	-2.2%
HPG	60.5	1,471.6	-0.5%
VCB	71.2	1,434.7	-4.4%
VJC	213.0	1,019.2	-1.8%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HDB	50.1	1,163.2	-1.0%
VNM	196.0	935.1	-0.5%
VRE	51.0	349.7	-3.8%
KDC	40.0	200.4	0.0%
GEX	37.0	199.0	-3.9%

### HNX

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	13.5	67.7	-1.5%
VPI	41.5	54.0	-2.8%
PVS	20.9	21.3	1.5%
VGC	23.2	3.9	-4.9%
VCG	21.5	1.5	-6.1%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCG	21.5	12.3	-6.1%
VGC	23.2	11.4	-4.9%
NDN	19.3	4.9	-4.9%
HUT	9.0	4.5	-3.2%
VPI	41.5	3.3	-2.8%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	13.5	67.4	-1.5%
VPI	41.5	50.7	-2.8%
PVS	20.9	20.2	1.5%
CEO	15.6	0.7	-6.0%
IVS	8.8	0.3	-5.4%

## Tin trong nước

### **Các tổ chức đánh giá tăng trưởng GDP năm 2018 có thể đạt 6,5%- 7,1%**

Với mức tăng trưởng cao nhất 10 năm trong quý 1, các tổ chức nghiên cứu và tài chính lạc quan tăng trưởng GDP năm 2018 đạt 6,5%- 7,1%.

### **CIEM: Tăng trưởng năm nay đạt 6,67%, cán cân thương mại thâm hụt 680 triệu USD**

Tại buổi “Hội thảo kinh tế vĩ mô quý 1: Diễn biến và yêu cầu cải cách mới”, Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM) dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2018 có thể đạt 6,67%. Lạm phát đạt 3,81%.

Tăng trưởng xuất khẩu năm nay vẫn đạt mức 2 con số nhưng chỉ dừng ở mức 12,15%. Đặc biệt do chịu tác động bởi yếu tố tồn kho, năm nay Việt Nam có thể sẽ thâm hụt 680 triệu USD, trái với diễn biến trong năm 2017 xuất siêu 2,7 tỷ USD.

Quý 1 vừa qua, tăng trưởng kinh tế Việt Nam tăng mạnh 7,38%- mức cao nhất 10 năm qua.

Ông Nguyễn Anh Dương, Trưởng ban Nghiên cứu Kinh tế Vĩ mô nhận định “Tăng trưởng kinh tế quý 1 vượt kỳ vọng song có vẻ như cứ 2 năm quý 1 giảm lại có 1 năm tăng vọt. Chất lượng tăng trưởng chưa được cải thiện nhiều. Tăng trưởng thực tế cao hơn rất nhiều so với tiềm năng. Trong khi đó, tiềm năng tăng trưởng các quý gần đây đang giảm xuống”.

### **ADB: Tăng trưởng 2018 đạt 7,1% trở thành một trong những quốc gia tăng trưởng mạnh nhất khu vực**

Theo đánh giá của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2018 dự báo đạt 7,1%, trước khi giảm xuống còn 6,8% trong năm 2019.

Ông Eric Sidgwick, Giám đốc quốc gia ADB tại Việt Nam nhận định: “Được hỗ trợ bởi năng lực quản lý kinh tế vĩ mô, tăng trưởng kinh tế sẽ bứt phá trong năm 2018. Nhờ đó, Việt Nam sẽ trở thành một trong những quốc gia tăng trưởng nhanh nhất của khu vực”.

### **Quý I/2018, kiều hối chảy về TP.HCM đạt hơn 1,1 tỷ USD**

Ngân hàng Nhà nước TP.HCM cho biết, tính đến hết tháng 3/2018, kiều hối chuyển về TP.HCM thông qua các tổ chức tín dụng trên địa bàn đạt 1,12 tỷ USD, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm 2017.

Ông Nguyễn Hoàng Minh, Phó giám đốc Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh TP.HCM cho rằng, kinh tế vĩ mô trong nước thời gian qua ổn định và sức ép tăng tỷ giá do tâm lý thị trường bị loại bỏ nên người nhận kiều hối dần chuyển từ ngoại tệ sang nắm giữ tiền đồng.

Theo ông Minh, những năm gần đây, kiều hối chuyển về TP.HCM đều tăng sau mỗi năm. Năm 2017, trong cả nước, nhưng chỉ có số liệu kiều hối chuyển về TP. HCM đạt 5,2 tỷ USD

Còn theo số liệu của Ngân hàng Thế giới (WB), năm 2017, kiều hối chuyển về Việt Nam đạt khoảng 13,8 tỷ USD, tăng 16% so với năm 2016 và là mức cao nhất trong 5 năm trở lại đây.

Trong khi đó, nhận định về dòng kiều hối, Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia (NCIF) của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng, năm 2018, kiều hối về Việt Nam gặp nhiều áp lực. Nguyên nhân là do sự hồi phục của kinh tế thế giới và các dòng vốn đầu tư quốc tế sẽ tác động đáng kể tới dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và lượng kiều hối vào Việt Nam.

## Tin doanh nghiệp niêm yết

### **HDBank đặt kế hoạch lãi trước thuế gần 4.000 tỷ đồng trong năm 2018**

**Ngày 21/4 tới, HDBank (HOSE: HDB) sẽ tiến hành ĐHCĐ thường niên 2018 để thông qua các chỉ tiêu kinh doanh trong năm nay.**

Theo tài liệu vừa được HDBank công bố, Ngân hàng đặt mục tiêu lợi nhuận hợp nhất năm 2018 ở mức 3.993 tỷ đồng, tăng tới 62,7% so với năm 2017, trong đó ngân hàng mẹ đạt 3.095 tỷ đồng.

Riêng quý I/2018, HDBank cho biết, đạt hơn 1.040 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế.

Cũng theo tài liệu Đại hội cổ đông, năm 2018, HDB đặt mục tiêu tổng tài sản tăng 28%, huy động vốn tăng 30,3%. Dự nợ tín dụng dự kiến đạt 154.510 tỷ đồng (tăng tới 40%), song tới đa tăng trưởng tín dụng sẽ không vượt quá hạn mức tăng trưởng do Ngân hàng Nhà nước phê duyệt.

Bên cạnh đó, HDBank cũng có kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 9.810 đồng, lên 11.972 tỷ đồng trong năm nay thông qua phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu ESOP. Năm 2017, Ngân hàng cũng đã tăng vốn thêm 2.000 tỷ đồng, lên 9.810 tỷ đồng.

Cụ thể, HDBank phát hành 196.199.995 cổ phiếu thường từ nguồn thặng dư vốn cổ phần tích lũy, tỷ lệ 20%.

Ngoài ra, Ngân hàng phát hành thêm 20 triệu cổ phiếu ESOP chào bán cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động. Giá chào bán bằng với mệnh giá là 10.000 đồng/CP.

### **Đại hội cổ đông PVT: Chưa có nhu cầu tăng vốn trong năm nay**

**Năm 2018, PVT đặt kế hoạch doanh thu hợp nhất dự kiến đạt 5.250 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 357 tỷ đồng, giảm lần lượt 17,4% và 33,1% so với thực hiện năm 2017.**

Theo định hướng, PVT sẽ duy trì tăng trưởng bình quân hằng năm 10-15%/năm, tập trung đổi mới đội tàu nâng cao năng lực cạnh tranh. Riêng trong năm 2018, PVT dự kiến dành 1.515 tỷ đồng cho kế hoạch đầu tư (hơn 710 tỷ đồng từ nguồn vốn tự có của PVT còn lại từ nguồn vốn vay và khác của PVT). Trong đó, hơn 1.288 tỷ đồng PVT dự kiến đầu tư cho đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm 1 tàu chở dầu thô với mức đầu tư 20 triệu USD và 2 tàu chở hàng rời khoảng 50.000-80.000 DWT mỗi tàu có mức đầu tư khoảng 18 triệu USD.

### **FPT Telecom có thể tiếp tục giảm lợi nhuận**

**Ông Nguyễn Văn Khoa, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Viễn thông FPT (FPT Telecom) cho biết, năm 2018, Công ty tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi các chính sách về phí trong lĩnh vực viễn thông, truyền hình.**

Cụ thể, năm 2017, FPT Telecom đã phải nộp phí viễn thông công ích 1,5%/doanh thu; bên cạnh đó là phí thương quyền 0,5%/doanh thu. Trước đây, loại phí này áp dụng với các nhà cung cấp dịch vụ điện thoại, nhưng nay áp dụng với cả nhà cung cấp dịch vụ Internet. Năm 2018, Công ty sẽ phải chịu phí thương quyền truyền hình với mức đóng 0,5% doanh thu. Những mức phí trên ước tính làm giảm khoảng 10% lợi nhuận của Công ty.

Năm 2017, FPT Telecom tăng trưởng về doanh thu, nhưng lợi nhuận sụt giảm. Cụ thể, doanh thu của Công ty đạt 6.142 tỷ đồng, tăng so với mức 5.369 tỷ đồng năm 2016, nhưng lợi nhuận sau thuế giảm từ 851 tỷ đồng năm 2016 xuống 771 tỷ đồng năm 2017.

## Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	STB	Cắt lỗ	12/4/2018	15.7	16.2	-3.1%	18.2	15.2	13%	-6%	Xu hướng yếu đi
2	MBB	Chốt lời	12/4/2018	35.2	34.7	1.4%	38.4	32.5	11%	-6%	Xu hướng yếu đi

## Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Ghi Chú
1	SSI	Nắm giữ	1/3/2018	41.8	36.9	13.3%	45.3	34.7	23%	-6%	Nâng giá mục tiêu lên 45.3 ngàn đồng
2	PME	Mua	3/3/2018	83.7	82.5	1.5%	88.4	80.8	7%	-2%	
3	RAL	Nắm giữ	29/3/2018	132.0	134.3	-1.7%	150.0	128.0	12%	-5%	Điều chỉnh giá do trả cổ tức bằng tiền 30%
4	CTG	Mua	3/4/2018	35.7	36.2	-1.4%	40.0	34.5	10%	-5%	
5	BID	Mua	3/4/2018	44.5	45.0	-1.1%	50.0	42.0	11%	-7%	
6	LPB	Mua	5/4/2018	17.0	15.9	6.9%	20.2	15.0	27%	-6%	Nâng giá mục tiêu lên 20.2 ngàn đồng
7	HDB	Mua	9/4/2018	50.1	46.5	7.9%	53.3	44.5	15%	-4%	
8	LTG	Mua	10/4/2018	43.5	43.0	1.2%	53.0	39.0	23%	-9%	
9	VCB	Mua	11/4/2018	71.2	74.5	-4.4%	80.0	72.9	7%	-2%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

## Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
<a href="#">VHC</a> (New)	HOSE	69,400	75,798	29/03/2018	648	7,012	43,690	20%	12%	10.8	1.7	20%
<a href="#">NLG</a> (New)	HOSE	41,000	39,000	30/03/2018	584	3,100	21,210	9%	21%	12.6	1.8	N/A
<a href="#">PLX</a> (New)	HOSE	79,000	92,400	30/03/2018	4,867	4,200	15,548	23%	7%	22.0	5.6	N/A
<a href="#">PVD</a> (New)	HOSE	18,650	20,200	21/03/2018	(272)	(710)	33,703	-2%	-1%	N/A	1	N/A
<a href="#">PNJ</a> (New)	HOSE	187,000	176,000	8/2/2018	906	8,384	33,322	22%	16%	19	5	N/A
<a href="#">DHA</a> (New)	HNX	29,000	39,202	2/2/2018	70	4,612	28,170	16%	15%	9	1	25%
<a href="#">BMP</a>	HOSE	70,000	86,800	3/1/2018	475	5,808	33,307	18%	15%	15	3	N/A
<a href="#">HPG</a>	HOSE	60,500	71,800	2/28/2018	9,089	6,045	21,047	28%	17%	12	2	30%
<a href="#">KDF</a>	UPCOM	60,000	73,000	1/26/2018	211	3,750	14,161	25%	15%	23.6	4.5	N/A
<a href="#">BSR</a>	UPCOM	23,500	27,343	1/26/2018	9,253	2,984	13,168	24%	14%	15.0	3.4	N/A
<a href="#">HVN</a>	UPCOM	48,100	46,300	1/9/2018	2,756	1,904	14,032	15%	3%	24.0	3.2	10%
<a href="#">HUT</a>	HNX	9,000	15,408	12/27/2017	514	1,926	16,117	12%	4%	8.0	1.0	N/A
<a href="#">DBD</a>	UPCOM	49,100	61,168	12/28/2018	170	3,242	31,979	17%	20%	19.0	1.9	15%
<a href="#">PME</a>	HOSE	83,700	103,340	12/18/2017	335	4,669	32,028	17%	14%	22.0	3.2	20%

\* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

\*\* Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.



## Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Định nghĩa xếp loại

**Overweight (OW)** =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

**Neutral (N)** =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

**Underweight (UW)** =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

**Not Rated (NR)** = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn) Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

### Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

### Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UNIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

### Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

### Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.